**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TUẦN 15**

***Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024***

**Tiết 2: Toán**

**Bài 45: Luyện tập (Tiết 1)**

**Bổ sung:**

**2. Hình thành kiến thức**

- GV hướng dẫn thêm cách thực hiện chia ( thu gọn ) sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  | - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 14 bằng 14  27 trừ 14 bằng 13, viết 13  \* Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 14 bằng 126.  134 trừ 126 bằng 8, viết 8  \* Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 14 bằng 84  86 trừ 84 bằng 2, viết 2  - Vậy 2 746 : 14 = 196 (dư 2). |

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ**

**TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**Bổ sung:**

**2. Sinh hoạt cuối tuần:**

- GV tuyên dương trước lớp :

Em Thủy Tiên đã nhặt được 50 nghìn đồng và trả lại người mất.

Em Minh Nhật chăm chỉ, được các bạn bình chọn là HS có nhiều tiến bộ trong tuần.

- GV nhắc nhở trước lớp:

Em Văn Chương trong tuần còn nhiều lần quên SGK, VBT ở nhà ở các môn học Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh.

Em Kim Toàn còn chưa hoàn thành bài tập cô giao các ngày trong tuần.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 16– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(23/12)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Toạ đàm theo chủ đề *Truyền thống* *quê hương* | **\*GDĐP** |
| **2** | Toán 1 | Luyện tập (T2) | Bài 3,4,5 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Đón Thần Mặt Trời | Chia sẻ, đọc .. |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Đón Thần Mặt Trời | Đọc hiểu, đọc |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 14. Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi- tiết 1 | 1. Nhu cầu sống của .. |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Ông Yết Kiêu |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác -T3 | Luyện tập(BT4);Vd |
| **Ba**  **(24/12)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích |  |
| **2** | Toán 2 | Luyện tập chung (T1) | Bài 1,2,3,4 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 10. Văn Miếu - Quốc Tử Giám (T2) | Một số biện.. |
| **Tư**  **(25/12)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Kể chuyện: Cứu người trước đã |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Để học tập tốt |  |
| **3** | Toán 3 | Luyện tập chung (T2) | Bài 5,6,7 |
| **4** | HĐTN2 | Truyền thống quê hương | **\*GDĐP** |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 14. Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi - tiết 2 | 2. Sự trao đổi khí, nước, .. |
| **2** | Toán tăng | Ôn luyện chia cho số có 2 chữ số (tiếp) |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA (T1) |  |
| **Năm**  **(26/12)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Chủ ngữ |  |
| **2** | Toán 4 | Ước lượng tính (T1) | Bài mới. 1,2 |
| **3** | TV tăng | Ôn tập: Chủ ngữ |  |
| **Sáu**  **(27/12)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | Tiếng việt 7 | Bài viết 2: Viết thư thăm hỏi |  |
| **4** | HĐTN3 | Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa | **\*GDĐP** |
| **Chiều** | **1** | Toán 5 | Ước lượng tính (T2) | Bài 3,4,5 |
| **2** | **Toán tăng 4C** | Ôn luyện: Chia cho số có 2 chữ số (tiếp) |  |
| **3** | Tự chọn | Toán :Ôn tập chung về phép chia |  |

***Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**TỌA ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Mở rộng hiểu biết về truyền thống quê hương mình.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

***\*GDĐP: Lịch sử văn hóa tỉnh Hải Dương***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Nhà trường:**

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

**2. Học sinh:**

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ đầu tuần.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 15.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: *Truyền thống quê hương*** | |
| **a. Mục tiêu:**  + Mở rộng hiểu biết về truyền thống quê hương mình.  + Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS tham gia toạ đàm theo chủ đề về Truyền thống quê hương.  - GV nêu câu hỏi:  + Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp nào?  *\*GDĐP: GV tổ chức cho HS đọc- nghe câu chuyện “ Sự liêm khiết của Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi” từ đó giáo dục cho HS tính liêm khiết,chính trực.*  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  + Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  + Lịch sự trong giao tiếp.  + Tham gia các hoạt động tại địa phương.  + Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS vùng khó khăn.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS gặp mặt thầy cô giáo và bạn bè.  HS suy nghĩ và trả lời;  + Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp là: cần cù lao động, hiếu học, yêu thương con người,…  - HS lắng nghe.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 45 : LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS ôn lại các phép tính chia.  - TC cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng  Cách chơi: chỉ ra chỗ sai của phép tính.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập(20-25’)**  - Mục tiêu:  + Thứ tự thực hiện dãy tính trong biểu thức.  + Vận dụng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: ( Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu BT.    - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  + Trong biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: ( Làm bài cá nhân)**    + Tranh vẽ gì?  - GV gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li, 1 HS làm bảng phụ  + Để biết mỗi hàng có bao nhiêu hàng ghế ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5:**    + Tranh vẽ các bạn đang làm gì?  - Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li.  + Để biết trung bình mỗi phút người đó đi được bao nhiêu mét ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài  25 918 + 1 988 : 14 = 25 918 + 142 = 26 060  601 759 – 8 760 : 24 = 601 759 – 365 = 601 394  - Ta thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.    + Tranh vẽ một sân khấu ngoài trời.  - HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biêt: có 1088 chỗ ngồi, được xếp thành 68 hàng.  + Mỗi hàng có bao nhiêu chỗ ngồi?  Bài giải  Mỗi hàng có số ghế ngồi là:  1 088 : 68 = 16 (ghế)  Đáp số: 16 ghế  - HS chia sẻ, HS khác nhận xét.  + Lấy số chỗ ngồi chia cho số hàng ghế.  - Các bạn trong tranh đang đua xe đạp.  - 2 HS đọc.  - Bài toán cho biết: Trong 1 giờ 5 phút đi được 33 km và 215 m.  + Bài toán hỏi: Trung bình mỗi phút người đó đi được bao nhiêu mét?  Đổi đơn vị đo phút và mét.  Bài giải  Đổi: 1 giờ 5 phút = 65 phút  33 km 215 m = 33 215 m  Trung bình mỗi phút người đó đi được số mét là:  33 215 : 65 = 511 (m)  Đáp số: 511 m  - HS chia sẻ, HS khác nhận xét.  - Lấy đoạn đường vừa đi chia cho thời gian. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Người ta xếp đều 216 khách du lịch lên 12 thuyền. Hỏi mỗi thuyền có bao nhiêu khách du lịch?  - Gọi HS chia sẻ cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  Bài giải:  Mỗi thuyền có số khách du lịch là:  216 : 12 = 18 (khách)  Đáp số: 18 khách.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Chia sẻ và bài đọc 1 : ĐÓN THẦN MẶT TRỜI ( 2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Bài đọc để cao tác dụng của ánh nắng Mặt Trời, khuyên ta bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.*

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về vai trò của ánh nắng Mặt Trời đối với đời sống, sức khỏe của con người; biết quý trọng ánh nắng Mặt Trời, bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (10’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  - HS biết được những thứ cần thiết và sức khỏe là thứ quan trọng nhất với cuộc sống của con người; biết những việc cần làm để bảo vệ tài sản vô giá ấy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Vượt qua thử thách** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Vượt qua thử thách**  - GV chiếu các CH trên màn hình cho các nhóm thảo luận trong 2 phút.  - GV chọn 3 HS đóng vai Nàng Tiên Cá, Thần Biển. Thần Mặt Trời; các nhóm cử 1 đại diện tham gia trả lời câu hỏi. | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS đọc câu hỏi, thảo luận, thống nhất câu trả lời.  - HS xung phong đóng vai; các nhóm cử đại diện. |
| - GV theo dõi HS tham gia trò chơi và giải đáp thắc mắc của HS về CH, nếu có HS chưa hiểu.  - Tính điểm cho HS trả lời CH. (CH 1: 2 điểm; CH 2: 1 điểm; CH 3: 2 điểm) | - Lần lượt các nhân vật đóng vai nêu câu hỏi thử thách.  - Người dự thi viết nhanh đáp án vào bảng con hoặc Phiếu HT. Ai viết nhanh và đúng hơn thì qua trước để đến với CH tiếp theo.  - Nhân vật đóng vai lần lượt mời người chơi qua “chốt” khi trả lời đúng. |
| - GV tổng kết trò chơi: Xếp thứ tự theo số điểm (ai đạt nhiều điêm hơn xếp trên) và thời gian hoàn thành (ai vượt qua thử thách với thời gian ngắn hơn thì xếp trên). | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt để giới thiệu chủ điểm và tên bài:  Qua trò chơi *Vượt qua thách thức,*các em thấy:Sức khỏe là tài sản quý nhất của con người; có sức khỏe thì sẽ có tất cả. Để giữ gìn và nâng cao sức khỏe, chúng ta càn ăn uống hợp vệ sinh; có nếp sống lành mạnh; chăm tập thể dục, thể thao; khám, chữa bệnh kịp thời. Chủ điểm *Tài sản vô giá* sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều này. Trước hết, hôm nay, cô và các em sẽ đọc bài *Đón Thần Mặt Trời* để biết người ta đón vị thần này làm gì nhé. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **2. Khám phá (50-55’)**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.  - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | |
| - GVHD đọc: Đọc lưu loát, ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, theo nội dung cụm từ. Giọng đọc toàn bài là giọng kể chuyện thay đổi linh hoạt, chú ý phân biệt lời nhân vật. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - GV đọc mẫu thể hiện giọng đọc:  + Đoạn 1: *khoan thai, nhẹ nhàng*  + Đoạn 2: *Hai câu mở đầu giọng tự tin, có chút khoe khoang. Các câu còn lại, đọc với giọng lo lắng.*  + Đoạn 3: *hóm hỉnh*  + Đoạn 4: *vui tươi* | - Cả lớp lắng nghe kết hợp theo dõi SGK và phát hiện giọng đọc từng đoạn. |
| - GV hướng dẫn chia đoạn: Câu chuyện có mấy đoạn? | - 4 đoạn.  +Đoạn 1: Từ đầu đến *... thuê thợ làm theo*.  +Đoạn 2: *Nhà xây xong* .... *chữa khỏi bệnh.*  +Đoạn 3: *Một cậu bé... trách móc nặng lời.*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  - Nhận xét phần đọc của HS. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc: *kì quái,* *thuyên giảm, ngặt nghẽo,* … |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  - Nhận xét phần đọc của HS, hỗ trợ HS giải nghĩa từ ngoài phần chú giải SGK. | - HS đọc lần 2, Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm 4. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Tổ chức 2 nhóm thi đọc nối tiếp: Gọi đại diện các nhóm đọc bài. | - Mỗi đại diện nhóm đọc 1 đoạn  - Đọc câu chuyện 2 lần. |
| - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài. | - Lắng nghe. |
| **Tiết 2:**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** | |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 5 câu hỏi của bài bằng kĩ thuật: Thảo luận nhóm 4.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | - HS tham gia trả lời trong nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. |
| - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi *Phỏng vấn*: Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS xung phong làm phóng viên, điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Câu 1. Vì sao phú ông phải loan tin khắp nơi, tìm người chữa bệnh? | + Vì cả nhà phú ông mắc rất nhiều chứng bệnh. |
| + Câu 2. Cậu bé bày cách gì để chữa bệnh cho phú ông và gia đính? | + Cậu bé nói rằng phải đón Thần Mặt Trời vào nhà. |
| + Câu 3. Phú ông thực hiện cách chữa bệnh của cậu bé như thế nào? Vì sao? | + Phú ông cho người đem các túi lớn ra ngoài trời hứng nắng rồi buộc lại, mang vào nhà. Vì phú ông là người mê tín (tin vào thần thánh) nên không hiểu lời cậu bé nói. |
| + Câu 4. Khi bị phú ông trách, cậu bé đã giải thích thể nào? | + Để đón Thần Mặt Trời vào nhà cần phải làm thật nhiều cửa sổ! Ánh nắng là nguồn sáng vô giá. Nó làm cho nhà ở khô ráo, không khí trong lành, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh. |
| + Câu 5. Câu chuyện này muốn nói điều gì? | + Câu chuyện cho biết ánh nắng Mặt Trời rất quý, chúng ta muốn khỏe mạnh thì phải bố trí nhà cửa thoáng đãng, đưa ánh nắng Mặt Trời vào nhà. |
| - GV chốt lại: Trên Trái Đất này, mọi sinh vật sinh đều cần ánh sáng mặt trời để sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh, vì vậy chúng ta cần tận dụng nguồn tài nguyên vô giá này trong cuộc sống. Đó cũng chính là nội dung được gửi gắm qua câu chuyện Đón Thần Mặt Trời.  *Bài đọc đã đề cao tác dụng của ánh nắng Mặt Trời, khuyên ta bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.* |  |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu( 3-4 HS nêu).  - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi *Hộp quà bí mật*  - GV phổ biến luật chơi: HS tham gia sẽ bắt thăm và thực hiện yêu cầu trên tờ thăm của mình. Bạn nào hoàn thành yêu cầu sẽ được chọn ngẫu nhiên 1 phần quà trong *Hộp quà bí mật*. | - HS lắng nghe. |
| - Các yêu cầu trên lá thăm:  + Lá thăm 1: Hãy xác định cách nghỉ hơi và nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng trong các câu sau và thực hành.  \* GV đưa các câu văn cần luyện đọc lên màn hình máy chiếu sau đó đưa kết quả để HS đối chiếu và nhận xét. | + Học sinh thực hiện, các bạn lắng nghe, nhận xét:  \* *Mắt* ***ngày một kém****, / da* ***xanh như tàu lá****, / bệnh ngoài da* thi nhau phát triển*. // Phú ông* ***sợ hãi****, / bèn* ***mời thầy thuốc giỏi*** *về chữa, / đón thầy phù thủy về cúng, / nhưng bệnh* ***càng nặng thêm.*** (Giọng lo lắng)  \* *Nó* ***làm cho*** *nhà ở khô ráo,/ không khí* ***trong lành****,/ da dẻ* ***hồng hào****, /* ***khỏe mạnh****. //* ***Hãy đưa nguồn sáng đó*** *vào các phòng, /* ***chắc chắn*** *mọi người sẽ khỏe mạnh.* (Giọng dõng dạc, tự tin) |
| + Lá thăm 2: Hãy nêu lại giọng đọc toàn bài. | + HS nêu. |
| + Lá thăm 3-6: Hãy đọc diễn cảm đoạn … cùng các bạn để hoàn chỉnh câu chuyện | + HS theo dõi SGK, lắng nghe. |
| - Tổ chức nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  - HS chọn phần quà trong hộp quà may mắn. |
| **3. Vận dụng(5-7’)**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Nêu được một số vai trò khác của ánh nắng Mặt Trời đối với cuộc sống của con người và các sinh vật.  - Có ý thức bố trí nhà cửa thoáng đãng, đưa ánh nắng Mặt Trời vào trong nhà.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Thấy rõ được vai trò của ánh nắng Mặt Trời với đời sống con người, thấy mình cần tận dụng tối đa ánh nắng Mặt Trời để đêm lại nhiều lợi ích cho sức khỏe và cuộc sống. |
| - Mời học sinh chia sẻ một số lợi ích của ánh nắng Mặt Trời mà các em biết. | - HS nêu:  + Giúp ổn định tậm trạng, tránh trầm cảm.  + Ngăn ngừa 1 số loại bệnh ung thư (ung thư hạch bạch huyết, ung thư ruột già, buồng trứng, …)  + Tăng cường miễn dịch.  + Giúp xương chắc khỏe.  + Chữa lành các bệnh da liễu.  + Cải thiện tầm nhìn. + Kích thích tăng trưởng ở trẻ.  ........ |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức sử dụng ánh sáng Mặt Trời hợp lí, tránh để ánh sáng mạnh chiếu trực tiếp lên cơ thể trong khoảng thời gian dài, … | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, đọc truyện (thơ, bài văn miêu tả, bài báo cung cấp thông tin về sức khỏe, rèm luyện sức khỏe hoặc về những người làm nghề y. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

**( tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách làm thí nghiệm, phân tích thí nghiệm để thấy được vai trò của nước, thức ăn, không khí và ánh sáng đối với đời sống động vật.

- Hiểu được những điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường.

- Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình

trong hoạt động nhóm để nêu được những thức ăn, đồ uống có lợi và có hại

cho cơ quan tiêu hóa, những việc làm cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

**3 Phẩm chất**

- ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi

- ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Vở ghi bài, sách khoa học 4

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động(3-5’)**  **Cách thức thực hiện:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi kể tên một số động vật sống dưới nước, một số động vật sống trên cạn và nêu những yếu tố cần thiết cho mỗi động vật sống và phát triển.  - GV khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bài 14 – Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **(20-25’)**  **1. Nhu cầu sống của động vật**  **a. Mục tiêu:**  - HS quan sát nhu cầu sống của động vật ở các thí nghiệm, dự đoán kết quả, so sánh kết quả với dự đoán và nêu nguyên nhân, kết quả thí nghiệm.  - HS đưa ra được dẫn chứng động vật cần ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ, thức ăn để sống và phát triển.  - Trình bày được động vật không tự tổng hợp các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển.  **b. Cách thức thực hiện:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu nhu cầu sống của động vật***  - Tổ chức cho HS tiến hành miêu tả, phân tích thí nghiệm theo nhóm 4 vào VBT.  - Yêu cầu : quan sát 5 con chuột trong thí nghiệm và trả lời câu hỏi:  + Mỗi con chuột được sống trong những điều kiện nào ?  + Mỗi con chuột này chưa đuợc cung cấp điều kiện nào ?  - GV đi giúp đỡ từng nhóm.  - Gọi HS trình bày yêu cầu mỗi nhóm chỉ nói về 1 hình, các nhóm khác bổ sung. GV kẻ bảng thành cột và ghi nhanh lên bảng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Chuột sống ở hộp số* | *Điều kiện được cung cấp* | *Điều kiện còn thiếu* | | 1 | Ánh sáng, nước, không khí | Thức ăn | | 2 | Ánh sáng, không khí, thức ăn | Nước | | 3 | Ánh sáng, nước, không khí, thức ăn |  | | 4 | Ánh sáng, nước, thức ăn | Không khí | | 5 | Nước, không khí, thức ăn | Ánh sáng |   - Nhận xét, khen ngợi các nhóm đã hoạt động tích cực, có kết quả đúng.  + Các con chuột trên có những điều kiện sống nào giống nhau ?  + Con chuột nào thiếu điều kiện gì để sống và phát triển bình thường ? Vì sao em biết điều đó ?  + Thí nghiệm các em vừa phân tích để chứng tỏ điều gì ?  + Em hãy dự đoán xem, để sống thì động vật cần có những điều kiện nào ?  + Trong các con chuột trên, con nào đã được cung cấp đủ các điều kiện đó ?  - Kể tên các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển?  - Khi động vật được cung cấp không khí, nước, ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yêu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt nào ở động vật so với thực vật?  - GVchốt.  ***Hoạt động 2: Luyện tập, vận dụng nhu cầu song của động vật***  - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm.  - Phát giấy khổ to cho từng nhóm.  - Yêu cầu: Mỗi thành viên trong nhóm hãy nói nhanh tên con vật mà mình sưu tầm và loại thức ăn của nó. Sau đó cả nhóm cùng trao đổi, thảo luận để chia các con vật đã sưu tầm được thành các nhóm theo thức ăn của chúng.  GV hướng dẫn các HS dán tranh theo nhóm.  - Gọi HS trình bày.  + Nhóm ăn cỏ, lá cây.  + Nhóm ăn thịt.  + Nhóm ăn hạt.  + Nhóm ăn côn trùng, sâu bọ.  + Nhóm ăn tạp.  - Nhận xét, khen ngợi các nhóm kể về động vật, phân loại động vật theo nhóm thức ăn đúng, nói rõ ràng, dễ hiểu.  - Yêu cầu: Hãy nói tên, loại thức ăn của từng con vật.  - Mỗi con vật có một nhu cầu về thức ăn khác nhau. Theo em, tại sao người ta lại gọi một số loài động vật là động vật ăn tạp ?  + Em biết những loài động vật nào ăn tạp ?  - GV: Phần lớn thời gian sống của động vật giành cho việc kiếm ăn. Các loài động vật khác nhau có nhu cầu về thức ăn khác nhau. Có loài ăn thực vật, có loài ăn thịt, có loài ăn sâu bọ, có loài ăn tạp.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 (2 phút), trả lời câu hỏi:  + Nêu một số ví dụ chứng tỏ động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống và phát triển?  + Lấy ví dụ về ánh sáng cần cho động vật sống và phát triển?  + Vì sao trong các ao nuôi cá, tôm thường sử dụng quạt nước?  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Em học được gì sau bài hôm nay?  - Nhận xét, tuyên dương các bạn HS tích cực. | - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.          - HS theo dõi, ghi bài mới.                *- HS thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV.*  *- HS quan sát 5 con chuột sau đó điền vào phiếu thảo luận.*  *- Đại diện nhóm trình bày, bổ sung sửa chữa.*            - Lắng nghe.  + Cùng nuôi thời gian như nhau, trong một chiếc hộp giống nhau.  + Con chuột số 2 thiếu thức ăn vì trong hộp của nó chỉ có bát nước.  + Con chuột số 3 thiếu nước uống vì trong hộp của nó chỉ có đĩa thức ăn.  + Con chuột số 4 thiếu không khí để thở vì nắp hộp của nó được bịt kín, không khí không thể chui vào được.  + Con chuột số 5 thiếu ánh sáng vì chiếc hộp nuôi nó được đặt trong góc tối.  + Biết xem động vật cần gì để sống.  + Cần phải được cung cấp không khí, nước, ánh sáng, thức ăn.  + Chỉ có con chuột trong hộp số 1 đã được cung cấp đầy đủ các điều kiện sống.  - Các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển là nước, thức ăn, không khí, ánh sáng ngoài ra còn có nhiệt độ thích hợp.  - Khác với thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng từ năng lượng ánh sáng. Động vật là sinh vật cần lấy thức ăn từ thực vật, động vật hoặc cả từ thực vật và động vật khác. Vậy nếu cung cấp đủ ánh sáng, nước, không khí mà không có thức ăn thì động vật vẫn chết.  - Lắng nghe.  ***Hoạt động chia sẻ 2***  *- Tổ trưởng điều khiển hoạt động của nhóm dưới sự chỉ đạo của GV.*  *- Lắng nghe*  *- Tiếp nối nhau trình bày:*  *+ Con hươu, thức ăn của nó là lá cây.*  *+ Con bò, thức ăn của nó là cỏ, lá mía, thân cây chuối thái nhỏ, lá ngô, …*  *+ Con hổ, thức ăn của nó là thịt của các loài động vật khác.*  *+ Gà, thức ăn của nó là rau, lá cỏ, thóc, gạo, ngô, cào cào, nhái con, côn trùng, sâu bọ, …*  *+ Chim gõ kiến, thức ăn của nó là sâu, côn trùng, …*  *+ Sóc, thức ăn của nó là hạt dẻ, …*  *+ Rắn, thức ăn của nó là côn trùng, các con vật khác.*  *+ Cá mập, thức ăn của nó là thịt các loài vật khác, các loài cá.*  *+ Nai, thức ăn của nó là cỏ.*  *- Người ta gọi thức ăn một số loài là động vật ăn tạp vì thức ăn của chúng gồm rất nhiều loại cả động vật lẫn thực vật.*  *+ Gà, mèo, lợn, cá, chuột, …*  *- Lắng nghe.*  **-** *HS thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi:*  *+ Vào mùa rét, chim di cư từ phương Bắc đến phương Nam.*  *+ Hiện tượng ngủ đông của dơi hoặc gấu khi trời quá rét.*  *+ Cá rô phi sẽ chết khi nhiệt độ sống quá thấp hoặc quá cao.*  *+ chim chích choè, chào mào, khướu là những chim ăn sâu bọ thường đi ăn vào lúc Mặt Trời mọc. Những loài chim như vạc, diệc, sếu... và nhất là cú mèo hay tìm kiếm thức ăn vào ban đêm.*  *+ Vì quạt nước giúp tạo dòng chảy và cung cấp ôxy cho ao nuôi.*  -HS phát biểu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: ÔNG YẾT KIÊU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài viết.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu một số chữ hoa: B, Ô, ...

- Vở ghi Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  *” Giặc dụ dỗ ông đưa chúng đi bắt những người khác. Ông giả vờ nghe theo, rồi thừa lúc chúng vô ý, nhảy xuống nước trốn đi. Bấy giờ quân giặc đã bị thiệt hại khá nặng, lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn nên đành phải quay tàu trở về, không dám quấy nhiễu nữa.”*  - Mời HS đọc lại bài viết  - Nội dung đoạn này là gì?  - GV quan sát, hd thêm.  - Chốt ý đúng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  + Đoạn văn thể hiện sự khôn ngoan và dũng khí của Yết Kiêu khi bị giặc bắt tra khảo. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | B, Ô, N, G  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.  - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, chữ đầu đoạn văn. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy nêu một vài anh hung dân tộc từ xưa đến nay.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nối tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động(3-5')** | |
| - Hát tập thể: Khăn quàng thắp sáng bình minh. | -Hát và vận động theo nhạc. |
| **2. Luyện tập(10-15’)**  **Hoạt động 4: Thuyết trình về ý nghĩa của việc tôn trọng tài sản của người khác (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc các gợi ý SGK.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nội dung cụ thể của 3 ý chính như gợi ý:  + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  + Việc xâm phạm tài sản của người khác có được coi là vi phạm pháp luật không?  + Em đã và sẽ làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác?  - GV mời các nhóm thuyết trình trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - HS đọc các gợi ý.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy:  + Ý nghĩa của việc tôn trọng tài sản của người khác: Tôn trọng tài sản giúp rèn tính trung thực; Tôn trọng tài sản giúp đem lại niềm vui cho người xung quanh và cho chính bản thân mình; Tôn trọng tài sản góp phần làm cộng đồng xã hội lành mạnh, vui tươi, an toàn.  + Việc xâm phạm tài sản người khác là vi phạm pháp luật vì: Mỗi người có quyền sở hữu tài sản, ai xâm phạm sẽ bị xử phạt; việc xử phạt sẽ tùy mức độ vi phạm.  +Những việc em đã và sẽ làm để thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác: bảo vệ tài sản của bạn khi mượn và sử dụng; nếu làm mất hay hư hỏng sẽ bồi thường; nhặt được của rơi trả lời cho người làm mất; trước khi mượn đồ dùng của ai đều phải xin phép;….  - Đại diện các nhóm lên thuyết trình.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. |
| **3.Vận dụng (10-15’)**  **\* Mục tiêu:**  **-** Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ nhóm**   * -GV chia lớp thành các nhóm 4. HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những việc em đã làm được thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác. * - GV cho các nhóm cùng chia sẻ trước lớp. * - GV nhận xét và tuyên dương. * **Hoạt động 2: Chia sẻ cá nhân.** * -GV giao nhiệm vụ cho HS * - GV cho học sinh chia sẻ trước lớp * - GV nhận xét và kết luận.   **\*Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài mới. | -HS chia sẻ nhóm.   * -Các nhóm chia sẻ nhóm   -HS làm ra bảng nhóm  - HS nhận xét, bổ sung. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN**

**VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM YÊU THÍCH (1 tiết)**

***(Thực hành viết)***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn về một câu chuyện yêu thích theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của một câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập): Tự chọn được đề bài phù hợp với khả năng,viết được đoạn văn thể hiện cảm nghĩ riêng về một câu chuyện, nêu được lí do thích câu chuyện đó.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để sắp xếp ý và chọn từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Ca ngợi, trân trọng người có tài, có đức; noi theo những tấm gương đó để phát triển bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập tự giác, nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức kiểm tra bài cũ để gợi nhớ lại cho HS những kiến thức cần thiết trong tiết học.  *+ Hãy nêu cấu tạo của một đoạn văn.*  *+ Hãy nêu nhiệm vụ của câu mở đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.*  *+ Hãy nêu nhiệm vụ của các câu thân đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.*  *+ Hãy nêu nhiệm vụ của câu kết đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã lập được dàn ý cho đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu chuyện em yêu thích. Dựa theo dàn ý đã lập, hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn đó. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  *+ Một đoạn văn gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.*  *+ Giới thiệu chủ đề cua đoạn văn (tên câu chuyện, tên nhân vật, nói ngắn gọn lí do thích câu chuyện...)*  *+ Tóm tắt sự việc hoặc hành động thể hiện tài năng, phẩm chất tốt đẹp của nhân vật.*  *+ Nhận xét về sự việc, hành động của nhân vật, nêu bài học rút ra cho bản thân.*  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **\*** **Mục tiêu**:  - Viết được đoạn văn về một câu chuyện yêu thích theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn sắp xếp ý phù hợp, không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; có các câu văn giàu hình ảnh.  - Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của một câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Viết đoạn văn**   * Gọi HS đọc 3 đề bài, lựa chọn 1 đề phù hợp.   - Yêu cầu HS đọc kĩ phần Lưu ý.  - Tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - Bao quát lớp, chầm bài cho 1 số HS làm nhanh.  **2.2: Hoạt động 2: Trình bày đoạn văn đã viết**  - GV mời 2-3 HS đọc bài làm trước lớp (tùy theo lựa chọn đề của HS).  - GV nêu nhận xét rõ ưu, nhược điểm của từng đoạn văn HS vừa đọc và cho biết: Nhận xét về đoạn văn của tất cả học sinh trong lớp vào tiết trả bài viết ở tuần Ôn tập. | -1 HS đọc đề bài, lớp theo dõi và tự lựa chọn đề.  - 1 - 2 HS  - Trật tự làm bài và nêu thắc mắc khi cần thiết.  - 2- 3 HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe và rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV mời học sinh nhắc lại cấu tạo và nội dung các phần của đoạn văn viết về một câu chuyện em yêu thích.  **-** GV dặn học sinh về nhà đọc thêm các câu chuyện ngoài SGK và chia sẻ với người thân về lí do mà mình yêu thích câu chuyện đó. | - 1 - 2 HS trả lời, các bạn nhận xét, nhắc lại.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**Bài 46 : LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số. Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng được các phéo tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để khởi động bài học.  Nêu một phép chia trong bảng, bạn nêu một phép chia cho số tròn chục dựa vào phép chia đó.  + HS 1: 12 : 4 = 3  + HS 2: 120 : 40 = 3 hoặc 1200 : 40 = 30...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số.  + Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: ( Làm việc nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Nhiệm vụ: Quan sát và trao đổi thương của phép tính chia đầu tiên, rồi tìm kết quả của mỗi phép tính trong từng cột trong bảng phụ.    + Khi thực thực hiện phép tính mà số bị chia và số chia đều có chữ số tận cùng là chữ số 0 ta làm thế nào?  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm trao đổi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a,56 : 2 = 28  560 : 20 = 28  5600:20= 280 | b,45 : 9 = 5  450 : 90 = 5  4500:90 = 50 | c,32 : 4 = 8  320 : 40 = 8  3200:40=80 |   - Đại diện 3 nhóm lên trao đổi 3 ý, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - Trả lời: Khi thực thực hiện phép tính mà số bị chia và số chia đều có chữ số tận cùng là chữ số 0 ta xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị đi và thực hiện. |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.    + Để điền dấu đúng và chính xác em cần làm gì?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài toán giúp gì cho em khi ước lượng thương trong phép chia cho số có hai chữ số.? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  + Để điền dấu đúng và chính xác em cần tính kết quả của một vế.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 38 x 6 < 240  64 x 8 > 480 | 45 x 6 < 300  36 x 9 < 360 | 83 x 7 > 560  78 x 5 < 400 |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Bài toán giúp em làm tròn số lên ( làm tròn số xuống) khi ước lượng thương. |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.    - Yêu cầu Hs làm bảng con.  - Gọi HS nêu phép tính.  + GV hỏi: Khi đặt tính chia các em cần lưu ý điều gì?  - Lượt chia nào có chữ số 0 ở thương?  - GV nhận xét từng ý.    - Yêu cầu HS làm ý b vào vở ô li.  - GV nhận xét vở của 1 số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc theo yêu cầu:  a, 92 : 23 605 : 51    5781 : 47 7026 : 23    + 1,2 HS trả lời  - 7026 : 23 = 305. ( Lượt chia thứ 2 khi số bị chia nhỏ hơn số chia )  b, 236 : 59 454 : 78    1155 : 15 1865 : 65    - HS nêu kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập. (Làm việc nhóm 2 )**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.    **Gợi ý:**  + Nhận xét về 2 phép tính ở cột thứ nhất ?  + Nhận xét về kết quả của 2 phép tính?  + Khi chia một số cho tích ta làm thế nào?      - GV chia nhóm 4 ( kĩ thuật khăn trải bàn )  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm theo yêu cầu  - Phép tính thứ nhất: Một số chia cho một tích. Phép tính thứ Hai: Một số chia cho từng thừa số.  - Kết quả của hai phép tính giống nhau.  - **Cách** 1: Tính kết quả của tích trước sau đó lấy số chia cho tích.  **Cách** 2: Lấy số chia cho thừa số thứ nhất sau đó lấy kết quả chia cho thừa số thứ hai hoặc lấy số chia cho thừa số thứ hai sau đó lấy kết quả chia cho thừa số thứ nhất.  - HS thực hành nhóm 4  - Chia sẻ bài làm    - Các nhóm khác lắng nghe, nhân xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức HS nêu phép tính vận dụng một số chia cho một tích  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  150 : ( 3 x 5 ), .......  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 10: VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

1. **Phẩm chất**

- Yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ: Thực hiện được nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm:Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. **Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

- Hình ảnh có trong bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động(3-5’)**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS  - Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS lên bảng đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về Văn Miếu – Quốc Tử Giám cho các bạn nghe.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học:  ***Bài 10 – Văn Miếu – Quốc Tử Giám.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức(20-25’)**  **2.Một số biện pháp giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 3: Biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.**  **a.Mục tiêu:** Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV phát phiếu thảo luận, tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. HS đọc thông tin trong SGK và quan sát hình 4 ( SGK-tr.55), trao đổi thảo luận nội dung câu hỏi: *Cho biết những biện pháp nào đã được thực hiện để giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám?*  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức: Những biện pháp đã được thực hiện: trùng tu, tôn tạo; tuyên truyền đến khách tham quan có trách nhiệm bảo vệ môi trường, không xâm phạm hiện vật; giáo dục di sản cho HS,…  **\* Luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học.  b. Cách tiến hành  *Câu 1: Chức năng của Quốc Tử Giám khác chức năng của Văn Miếu ở những điểm nào?*  - GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến cá nhân.  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức như sau: Quốc Tử Giám là trường dạy học cho các hoàng tử và con của các quan đại thần, còn Văn Miếu là nơi thờ Khổng Tử và các nhà nho có công trong việc phát triển Nho giáo.  *Câu 2: Em hãy đề xuất một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử ?*  - GV nêu câu hỏi 2, HS suy nghĩ và trao đổi theo nhóm 2.  - GV gọi đại diện 3 - 4 nhóm trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức:  Gợi ý một số biện pháp: thu gom rác trong khu di tích; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về di tích lịch sử, viết thư giới thiệu về di tích lịch sử cho bạn bè,…  **\* Vận dụng**  **a.** **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV gọi 1 HS đọc câu hỏi phần vận dụng: *Hãy nêu cảm nghĩ của em về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam sau khi tìm hiểu về Văn Miếu – Quốc Tử Giám?*  - GV gọi 4 – 5 học sinh trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò**  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV dặn dò HS:  + Đọc lại bài học:  Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Xem trước bài: Ôn tập học kì 1. | * - 1 HS giới thiệu. * - Các HS còn lại lắng nghe, đưa ra câu hỏi nếu có.   - HS làm việc theo nhóm.  -HS trình bày  -HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - 3 HS trả lời.  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - HS xem lại bài.  - 2 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - HS cả lớp lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 25 tháng 12 năm2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe: KỂ CHUYỆN: CỨU NGƯỜI TRƯỚC ĐÃ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Dựa vào tranh, lời kể dưới tranh và lời nói của nhân vật (thể hiện ở các bóng nói), chuyển được nội dung truyện tranh thành câu chuyện *Cứu người trước đã.*

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa của câu chuyện (Ca ngợi tấm lòng nhân từ của thái y đời Trần - Phạm Bân vì cứu người không mà không sợ bị vua trị tội).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Tự giác thực hiện nhiệm vụ; biết nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa vào tranh và bóng nói xây dựng được nội dung câu chuyện và diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: sẵn sàng cứu giúp mọi người, đặc biệt là người nghèo khổ.

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trong công việc: việc nào nguy cấp làm trước, không màng nguy hại đến tình mạng của bản thân

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. | | |
| - GV tổ chức: Trò chơi: “Truyền điện - Bác sĩ gia đình”  Cách chơi: Cô giáo làm động tác hoặc kể một vài biểu hiện của một bệnh rồi truyền điện yêu cầu HS nêu tên bệnh đó. HS nêu đúng bệnh sẽ được làm động tác hoặc nêu tiếp để truyền điện mời bạn trả lời. Thực hiện 5-6 lượt chơi.  Những bạn không trả lời được sẽ bị cả lớp “xì” và phải hát tặng cả lớp 1 bài khi kết thúc trò chơi.  GV bao quát chung. | | - HS tổ chức tham gia chơi theo hình thức cả lớp. |
| - GV Nhận xét, tuyên dương. | |  |
| - GV dẫn dắt vào bài mới.  Liên hệ: | |  |
| + Con đã từng bị ốm chưa?  + Các con và người thân thường làm gì khi bị ốm? | | - HS giơ tay nếu đã từng bị ốm.  - Tự mua thuốc uống; đi khám bệnh và điều trị theo chỉ dẫn của bác sĩ… |
| Giới thiệu bài: Cuộc sống càng phát triển thì chúng ta càng phải đối mặt với nhiều nguy cơ về sức khỏe. Khi ấy, những thiên thần áo trắng sẽ là người giúp đỡ chúng ta vượt qua. Từ xa xưa, cha ông ta đã có câu “*Lương y như từ mẫu – Thầy thuốc như mẹ hiền”*. Có rất nhiều tấm gương về những người thầy thuốc vừa có tài lại giàu lòng nhân hậu. Tiết kể chuyện hôm nay sẽ giúp các con biết được một vị lương y như thế. Đó là ai? Cô trò mình cùng tìm hiểu về qua câu chuyện: **Cứu người trước đã.** | | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Phát triển kĩ năng quan sát, nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Biết ghi chép tóm tắt, trao đổi được với bạn về nội dung của một câu chuyện. | | |
| **Hoạt động 1: Đọc truyện tranh**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT1.  - GV giúp học sinh hiểu rõ nhiệm vụ:  + Chuyển mỗi đoạn truyện tranh thành 1 đoạn.  + Kết hợp lời dưới tranh và lời các nhân vật trong các bóng nói để kể đủ chi tiết.  + Sử dụng ngôn ngữ của mình diễn đạt bằng cách hợp lí.  - GV mời 1 – 2 HS kể mẫu.  - GV theo dõi, nhận xét hoặc mời HS nhận xét. | - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS kể mẫu theo tranh 1 và tranh 2.  - HS lắng nghe, nhận xét. | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện trong nhóm**  **\* Mục tiêu:**  - Dựa vào tranh và kể được câu chuyện **Cứu người trước đã**.  - Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Ca ngợi tấm lòng nhân từ của thái y đời Trần - Phạm Bân vì cứu người không mà không sợ bị vua trị tội). | | |
| - GV tổ chức làm việc nhóm 3.  **-** GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu BT. | - Nhóm trưởng phân công mỗi HS 2 bức tranh để xây dựng nội dung từng đoạn của câu chuyện. Sau đó mời các bạn kể nối tiếp theo đoạn 2 - 3 lần, các bạn khác lắng nghe, ghi chép để nhận xét. Khi chuyển lượt thì HS cũng kể chuyển đoạn. | |
| **Hoạt động 3: Kể chuyện trước lớp** |  | |
| - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp. (2 lần)  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện. | - HS xung phong thi kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện.  - Lớp lắng nghe. | |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét – tuyên dương các bạn. | - Lớp lắng nghe nhận xét, bình chọn bạn kể tốt. | |
| **Hoạt động 4: Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.** |  | |
| - GV mời học sinh đọc câu hỏi trong sách và HS trao đổi với bạn theo nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp. | - HS đọc câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp. | |
| *Điều đáng quý nhất ở thầy thuốc Phạm Bân là gì?* | *+ Ông Phạm Bân rất thương người.*  *+ Ông rất tận tụy cứu chữa, chăm sóc người bệnh.*  *+ Ông coi việc cứu người là trọng nhất.*  *+ Để cứu người ông không sợ bị vưa trị tội.* | |
| **GV chốt lại – rút ra ý nghĩa chung cho câu chuyện:** Ca ngợi tấm lòng nhân từ của thái y đời Trần - Phạm Bân vì cứu người không mà không sợ bị vua trị tội. |  | |
| **3. Vận dụng 95-7’)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. | | |
| - GV mời HS chia sẻ: Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao? | | - HS nêu theo ý thích của mình. |
| - GV liên hệ, mở rộng:  + Ngoài quan Thái y Phạm Bân ra, nước ta còn rất nhiều danh y nổi tiếng khác. Hãy kể tên danh y mà em biết.  - GV khen ngợi, bổ sung thông tin cần thiết. | | + Danh y Tuệ Tĩnh  + Danh y Hải Thượng Lãn Ông  + Giáo sư Hồ Đắc Di  + Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch  + Giáo sư Đặng Văn Ngữ  + Giáo sư Tôn Thất Tùng  + Giáo sư Đặng Văn Chung. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện và tìm hiểu thêm về các danh y nổi tiếng của nước ta. | | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 2: ĐỂ HỌC TẬP TỐT (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: *Để học tập và nâng cao sức khỏe, cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn hợp lí; ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bồi bổ cho cả cơ thể lẫn trí não*.

- Bước đầu biết tóm tắt văn bản và đoạn văn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: chăm tập thể dục, thể thao.

- Trách nhiệm: có ý thức tập luyện, thư giãn hợp lí, ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bảo vệ và nâng cao sức khỏe

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | | |
| - GV cho HS xem video và tập theo bài  *Tập thể dục buổi sáng* và trả lời câu hỏi: | - HS xem video và làm động tác theo. | |
| *+ Theo bài hát, muốn có sức khỏe tốt, chúng ta cần làm gì?*  *+ Em hãy kể tên một số môn thể dục, thể thao giúp rèn luyện và tăng cường sức khỏe.* | *+ Tập thể dục buổi sáng.*  *+ HS nối tiếp trả lời.* | |
| - GV giới thiệu bài: Tập luyện thể dục, thể thao là một trong những việc cần làm để có sức khỏe. Bên cạnh thể dục, thể tha còn có những việc khác em cần thực hiện nhằm bồi bổ sức khỏe và trí não giúp ta học tập tốt. Đó là những việc gì? Cô trò ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài đọc hôm nay: ***Để học tập tốt*** | - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.  - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện. | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** | | |
| **-** GV hướng dẫn giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng vui tươi, rành mạch. Nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng: *thật (khỏe mạnh), thể dục, thể thao, ít nhất, thư giãn, tránh sa đà, giàu dinh dưỡng, bồi bổ, một tiếng, đứng dậy*. |  | |
| **-** Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Bài được chia làm mấy đoạn?  - Nêu cách chia đoạn. | - 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.  - 4 đoạn.  - HS nêu.  + Đoạn 1: Từ đầu đến *bóng đá, cầu lông, …*  + Đoạn 2: Từ *Ngoài giờ học* đến *quên luôn việc học nhé!*  + Đoạn 3: Từ *Bạn hãy chọn* đến *lẫn trí não.*  + Đoạn 4: Phần còn lại. | |
| - Mời HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp tìm và luyện đọc từ ngữ khó.  - GV lắng nghe HS đọc để chỉnh sửa lỗi phát âm (nếu có). | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc từ khó... | |
| - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. GV giúp HS hiểu nghĩa các từ: *thư giãn* | - HS đọc và nêu, giúp nhau giải nghĩa một số từ khó hiểu (nếu có). | |
| - Cho HS luyện đọc bài trong nhóm đôi. | - Luyện đọc trong nhóm. | |
| - Gọi các nhóm đọc bài. | - 2-3 nhóm đọc bài. | |
| - GV đọc mẫu toàn bài. | - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài** |  | |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | - 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo. | |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu nhóm đôi. Sau đó hỏi – đáp để trả lời câu hỏi. | - HS tham gia. | |
| + Câu 1. Xếp các biện pháp bảo vệ sức khỏe nêu trong bài đọc vào nhóm thích hợp. | + Tập luyện: Các biện pháp nêu ở đoạn 1 và đoạn 4.  + Thư giãn: Các biện pháp nêu ở đoạn 2.  + Ăn uống: Các biện pháp nêu ở đoạn 3. | |
| + Câu 2. Tóm tắt một biện pháp được liệt kê trong bài đọc bằng một câu ngắn (khoảng 5 – 10 tiếng). | + HS tóm tắt theo ý của mình. Ví dụ:  Tập luyện: Tập thể dục, thể thao; Đứng dậy vận động sau khi ngồi học 1 tiếng.  Thư giãn: Nghe nhạc, xem phim để giải lao.  Ăn uống: Ăn đa dạng các thực phẩm giàu dinh dưỡng. | |
| + Câu 3. Vì sao bài đọc được đặt tên là “Để học tập tốt”? | + Vì các hoạt động nêu trong bài là các biện pháp giúp nâng cao sức khỏe để học tập tốt. | |
| + Câu 4. Kể và viết lại những việc em đã làm để nâng cao sức khỏe. | + HS viết, một số bạn trình bày trước lớp. HS khác nghe và bổ sung thêm. | |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung( nếu cần). | | |
| - GV đặt câu hỏi để HS nêu nội dung: Bài đọc khuyên chúng ta điều gì?  - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS: Muốn khỏe mạnh thì cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn và ăn uống hợp lí.  - HS nhận xét, nhắc lại nội dung.  - HS ghi nội dung bài vào vở. | |
| - GV chốt lại: Sức khỏe chính là vốn quý của con người. Có sức khỏe tốt không chỉ giúp chúng ta học tập tốt mà còn giúp chúng ta thấy cuộc sống vui vẻ và đáng sống. Vì vậy các con hãy thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao kết hợp với thư gian và ăn uống hợp lí để luôn khỏe mạnh nhé. |  | |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | | |
| - Mời học sinh nhắc lại giọng đọc toàn bài. | - 2 HS nhắc lại | |
| - GV hướng dẫn lớp mình nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  GV đưa câu văn dài lên màn hình máy chiếu: | - HS quan sát. | |
| *- Mỗi ngày / bạn nên dành* ***ít nhất*** *30 phút / để* ***ra ngoài trời*** *tập thể dục / hay chơi các môn thể thao / như chạy, / đá bóng, / cầu lông, …*  *- Bạn hãy chọn / các thực phẩm* ***giàu dinh dưỡng*** */ như trứng, / đậu nành, / bí đỏ, / rau củ, / trái cây,… / để* ***bồi bổ*** */ cho cả cơ thể lẫn trí não.*  *- Sau khoảng* ***một tiếng*** *ngồi học, / bạn nhớ đứng dậy /* ***vươn vai****, / tập vài động tác thể dục / để cơ thể* ***thoải mái*** */ và* ***tránh*** *nhức mỏi.* |  | |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. | |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. | - HS quan sát. | |
| - Mời 3 HS đọc diễn cảm các câu văn. | - 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn. | |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | |
| - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm. | - 3 HS thi đọc diễn cảm. | |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng(5-7’)**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Nêu những việc cần làm để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.  - Có ý thức xây dựng thời gian biểu cho việc học tập, tập thể dục, thư giãn khoa học và nghiêm túc thực hiện. | | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2-3 HS nêu. | |
| - Yêu cầu học sinh về nhà lập thời gian biểu nộp lại cho cô giáo vào tiết học sáu và tự giác thực hiện thời gian biểu. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 46 : LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số. Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng được các phéo tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để khởi động bài học.  Nêu một phép chia trong bảng, bạn nêu một phép chia cho số tròn chục dựa vào phép chia đó.  + HS 1: 12 : 4 = 3  + HS 2: 120 : 40 = 3 hoặc 1200 : 40 = 30...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  *\* Mục tiêu:* HS thực hiện thành thạo phép chia nhẩm cho số có hai chữ số, chia số có nhiều chữ số cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - GV tóm tắt:  12 ngày: 1308 bài dự thi  1 ngày : .... bài dự thi?  + Vậy để tìm được tìm số bài dự thi ban tổ chức nhận được gtrong 1 ngày ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình. | - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời: Trong 12 ngày, ban tổ chức nhận được 1308 bài dự thi.  - HS trả lời: Hỏi trung bình 1 ngày bạn tổ chức nhận được bao nhiêu bài dự thi?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Trung bình mỗi ngày ban tổ chức nhận được số bài dự thi là:  1308: 12= 109 (bài)  Đáp số: 109 bài dự thi  - 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét. |
| **Bài 6: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu HS quan sát tranh.  + Tranh vẽ gì?    - GV mời 1 HS đọc đầu bài 6.  Yêu cầu HS hỏi và trả lời để phân tích đầu bài theo gợi ý:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở.  - Gọi 1 số HS đọc bài.  - Gọi HS chia sẻ.  + Để biết 160 hành khách cần mấy chuyến tàu ta làm như thế nào?  \* Liên hệ: Nếu dùng 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp sếp hành khách như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và trả lời:  + Tranh vẽ tàu...  - 2 HS đọc  + Một chuyến tàu chở 45 hành khách ra đảo.  + 160 hành khách thì cần mấy chuyến tàu?  Bài giải  160 : 45 = 3 (dư 25)  Vậy cần ít nhất 4 chuyến tàu để chở hết 160 hành khách ra đảo.  Đáp số: 4 chuyến tàu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Một số HS chia sẻ.  + Lấy số hành khách cần chở chia cho số hành khách ở 1 chuyến tàu và tìm câu trả lời hợp lí.  - Dùng 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp sếp hành khách như sau:  + 3 chuyến 45 hành khách, 1 chuyến 25 hành khách,  + 4 chuyến 40 hành khách.  ........... |
| **Bài 7: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 7.    - Yêu cầu Hs quan sát bảng số liệu  + Bảng có mấy cột, mấy hảng?  + Hàng ngang thứ nhất biểu thị gì?  + Hàng ngang thứ hai biểu thị gì?  + 100 hạt gạo nặng 2g, vậy 500 hạt gạo nặng bao nhiêu gam ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu học tập.  - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.    - GV gọi HS đọc yêu cầu b.  + Nếu mỗi người tiết kiệm 1 hạt gạo thì 99 triệu dân sẽ tiết kiệm được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - GV nhạn xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS nêu kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Bảng có 5 cột, 2 hàng.  + Hàng ngang thứ nhất biểu thị số hạt gạo.  + Hàng ngang thứ hai biểu thị cân nặng của hạt gạo.  +    - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc.  Trả lời:  99 000 000 : 100 x 2 = 1 980 000 (g)  Đổi: 1 980 000 (g) = 1 980(kg)  Đáp số : 1980 kg.  - HS chia sẻ bài làm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Khối 4 trường mình có bao nhiêu HS. Nếu khối 4 trường mình muốn ra đảo thì cần ít nhất mấy chuyến tàu. Em sắp xếp như thế nào? ( Mỗi chuyến tàu trở 30 người)  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu được truyền thống quê hương mình.

- Nêu được những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.

- Thêm tự hào và trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giới thiệu về truyền thống quê hương mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được những việc làm để giữ gìn và phát huy làng nghề đặc trưng của địa phương mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học HS biết yêu trường, yêu lớp và quê hương đất nước mình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ và chia sẻ với các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở trường và lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt theo yêu cầu của bài.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia tích cực các hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

***\*GDĐP: Giáo dục truyền thống quê hương.***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và yêu quê hương, có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc dân ca Nùng- lời Anh Hoàng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.  + HS thêm tự hào về các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu truyền thống quê hương (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 47 SGK và thảo luận:  + Bạn nữ trong tranh đang làm gì?  - GV tổ chức cho HS Làm việc nhóm  - Nhiệm vụ: HS sử dụng tranh ảnh, bài viết đã sưu tầm để giới thiệu về truyền thống quê hương với các bạn trong nhóm theo các nội dung sau:  + Nêu tên truyền thống quê hương?  + Nói về ý nghĩa và giá trị của truyền thống đó?  + Nêu cảm xúc của em khi sinh sống và học tập tại quê hương với nhiều truyền thống tốt đẹp?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV gọi các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát và trả lời.  + Bạn nữ đang chia sẻ về một bức tranh.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận nhóm.  + Truyền thống yêu nước, hiếu học, Lễ hội Chùa Hương,... các làng nghề truyền thống như: Bánh chưng Bờ Đậu,...  + Truyền thống quê hương nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, giữ gìn những nét đẹp tinh hoa văn hoá vốn có của dân tộc. Những ngành nghề được truyền lại qua nhiều thế hệ sinh sống ở một địa phương.  + Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Thắp lửa truyền thống quê hương(làm việc cả lớp)**  - GV yêu cầu HS quan sát và cho biết hình ảnh có nội dung gì?    + Các nội dung trong hình thể hiện điều gì?  **-** GV mời HS chia sẻ thêm về những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.  + Nêu những việc mình sẽ làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm tham gia các hoạt động giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương. Một số việc phù hợp với lứa tuổi các em có thể làm để giữ gìn phát huy truyền thống quê hương như: tích cực tìm hiểu về các truyền thống quê hương, tuyên truyền, giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống; tham gia các lễ hội truyền thống;…Khi chúng ta giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương bằng những việc làm cụ thể là chúng ta đang xây dựng môi trường sống văn hoá tốt đẹp. Như vậy, thế hệ bố mẹ rồi đến thế hệ các em, chúng ta đều đang tiếp nối để xây dựng và phát triển quê hương đất nước.  ***\*GDĐP: Hải Dương có những hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước:***  ***- Đền ơn đáp nghĩa***  ***- Uống nước nhớ nguồn***  ***- Hành trình tìm về địa chỉ đỏ***  ***- Chương trình giáo dục di sản văn hóa*** | - 1-2 Hs trả lời.  + Tham gia các lễ hội truyền thống  + Tuyên truyền giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống.  + ...  + Các nội dung trong hình thể hiện những việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.  - HS chia sẻ: quét dọn khu di tích, nghĩa trang liệt sỹ ở địa phương,...  + Tham gia các lễ hội ở địa phương, tích cực tìm hiểu văn hoá nơi mình sống,...  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Thực hiện tốt những việc làm giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - *Trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng”*  **Câu 1**:"Để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương" chúng ta phải làm gì?  A. Đảm bảo các truyền thống quê hương không được thực hiện.  B. Lãng quên các giá trị và quyền tự do.  C. Tiếp nối và phát huy các giá trị và truyền thống quê hương.  D. Đối xử bất công và phân biệt đối với người khác.  **Câu 2:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương mang lại lợi ích gì?  A. Tạo sự đoàn kết và thịnh vượng cho cộng đồng.  B. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.  C. Tạo ra sự xung đột và mất mát giữa các thành viên trong cộng đồng.  D. Làm mất đi sự tự hào và tình yêu đất nước.  **Câu 3:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương có ý nghĩa gì?  A. Giúp thể hiện sự tự hào và tình yêu đất nước.  B. Làm đẹp cho đời sống cá nhân.  C. Tạo ra sự chia rẽ và xung đột trong xã hội.  D. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi  - Đáp án:  Câu 1: C  Câu 2: A  Câu 3: A  - HS lắng nghe, nhận xét | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách làm thí nghiệm, phân tích thí nghiệm để thấy được vai trò của nước, thức ăn, không khí và ánh sáng đối với đời sống động vật.

- Hiểu được những điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường.

- Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình

trong hoạt động nhóm để nêu được những thức ăn, đồ uống có lợi và có hại

cho cơ quan tiêu hóa, những việc làm cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

**3 Phẩm chất**

- ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi

- ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Vở ghi bài, sách khoa học 4

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động(3-5’)**  **Cách thức thực hiện:**  - GV TC trò chơi “ Tiếp sức”  - GV chia HS thành 3 nhóm, Các em sẽ lần lượt chạy lên bảng ghi tên các con vật phù hợp với yêu cầu của nhóm mình.  + Nhóm 1: Động vật ăn thịt  + Nhóm 2: Động vật ăn thực vật.  + Nhóm 3: Động vật ăn tạp  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bài 14 – Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi.* | - HS chơi trong thời gian 2p.  - Nhóm nào ghi được nhiều đáp án đúng thì chiến thắng.        - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   **(20-25’)**  **2.Sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường.**  **Hoạt động 3: Sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật và môi trường.**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật và môi trường.  **b. Cách thức thực hiện: Trong quá trình sống động vật lấy gì và thải ra môi trường những gì?**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 60 SGK và thảo luận nhóm 2 mô tả hình vẽ.  + Nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở con chó dựa theo hình 7?    - GV nhận xét.  - Dựa vào sự trao đổi khí, nước, thức ăn của con chó, yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 hoàn thành sơ đồ tổng hợp sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật vào VBT theo gợi ý sau:    *- Sự trao đổi chất ở động vật diễn ra như thế nào?*  *- Nhận xét*  *- GV chiếu lên bảng sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật, yêu cầu HS chỉ sơ đồ nói về sự trao đổi chất ở động vật.*  *- GV giảng: Động vật cũng giống như người, chúng hấp thụ khí ô-xi có trong không khí, nước, các chất hữu cơ có trong thức ăn lấy từ thực vật hoặc động vật khác và thải ra môi trường khí các-bô-níc, nước tiểu, các chất khác.*  **Hoạt động 4: Luyện tập, vận dung kiến thức về sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, vẽ sơ đồ đơn giản hoặc mô tả bằng lời một động vật yêu thích và nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở động vật đó.  - GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, đánh giá sản phẩm  - Các nhóm trình bày  - HS nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương.  ***\* Củng cố, dặn dò:***  + Em học được gì sau bài hôm nay?  + Dặn dò HS chuẩn bị bài mới*.* | - HS cùng chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm, nhận xét.              - HS thảo luận nhóm và trình bày  - Hằng ngày, động vật lấy khí ô-xi từ không khí, nước, thức ăn cần thiết cho cơ thể sống và thải ra môi trường khí các-bô-níc, nước tiểu, phân.  - 1 HS mô tả những dấu hiệu bên ngoài của sự trao đổi chất giữa động vật và môi trường qua sơ đồ.  - Lắng nghe    **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, vẽ sơ đồ đơn giản hoặc mô tả bằng lời một động vật yêu thích và nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở động vật đó.  **Lấy vào Thải ra**  Khí các –bô-nic  phân  Nước tiểu  Thức ăn  Khí ô - xi  Nước |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng

**ÔN LUYỆN CHIA CHO SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ (Tiếp)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số,

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Gọi HS nêu cách chia cho số có hai chữ số.  - Ta thực hiện theo thứ tự nào ?  - Trong phép chia có dư có đặc điểm gì?  - Yêu cầu hs vận dụng lấy ví dụ và thực hiện tính  - GV nhận xét  *Chốt: Muốn chia cho số có hai chữ số ta lấy số đã cho chia lần lượt từ trái sang phải. Nếu hai chữ số đầu của số bị chia nhỏ hơn số chia ta phải lấy đến ba chữ số đầu chia, chia cho đến hết thì thôi.* | - 2 HS nêu cách chia  - Từ trái sang phải  - Số dư nhỏ hơn số chia  - HS tự lấy ví dụ và thực hiện phép tính đó. |

**2. Luyện tập(20-25’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**. Đặt tính rồi tính:  a, 3950 : 45 b, 3846 : 98  3814 : 76 2780 : 74  - Nhận dạng phép tính  - Nhắc lại các b­ước thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.  - Nhận xét, chữa  *Chốt cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số .*  **Bài 2.** Tính giá trị của biểu thức sau :  a) 6125 : 25 x 35  b, 197 x 6 + 6384 : 21  - Nêu cách tính các biểu thức trên.  - GV chấm Đ/S nhận xét.  *Củng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức*.  **Bài 3:** (Bảng phụ)  Một trường tiểu học thuê xe chở học sinh đi xem xiếc. Có 8 xe đi đầu, mỗi xe chở 52 học sinh; 8 xe đi sau, mỗi xe chở 36 học sinh. Hỏi:  a) Trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh đi xem xiếc?  b) Trung bình mỗi xe chở bao nhiêu học sinh?  GV hướng dẫn:  B1: Tìm học sinh trong 8 xe đi đầu  B2: Tìm học sinh trong 8 xe đi sau  B3: Tìm tổng số học sinh đi xem xiếc  B4: Tìm trung bình mỗi xe chở.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa bài, GV nhận xét  *Chốt:Bài toán tìm số TBC; cách giải dạng toán đó.* | - HS đọc bài toán và làm bài vào vở  - 1 hs làm bảng lớp  - HS nhận xét chữa bài  - KKHS lấy thêm các phép tính khác    **HĐ cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - HS tự làm vào vở  - 2HS chữa - Lớp NX, nêu thứ tự thực hiện.  **Hoạt động nhóm đôi**  - Đọc, phân tích bài toán  - Tóm tắt bài toán  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1 hs làm bảng lớp trìh bày.  - HS nhận xét chữa bài  Đáp số : a, 704 học sinh  b, 44 học sinh |

**3.Vận dụng(3-5’)**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu HS mỗi em lập 1 phép tính chia cho số có hai chữ số, tự làm cá nhân. | |
| - GV cho mỗi HS lập một phép tính, làm bài vào vở. | - Làm phép tính vào vở. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS: cách chia cho số có hai chữ số. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* Xác định vị trí địa lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam.
* Hệ thống hóa nội dung lịch sử và địa lí đã học của học kì I về địa phương em và hai vùng của Việt Nam.
* Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập.
* Xác định được vị trí địa lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam.
* Hệ thống hóa được nội dung lịch sử và địa lí đã học của học kì I về địa phương em và hai vùng của Việt Nam.
* Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Bản đồ hoặc lược đồ địa phương, bản đồ hoặc lược đồ các vùng của Việt Nam (nếu có).
* Tranh ảnh tiêu biểu về thiên nhiên, hoạt động kinh tế, nét văn hóa đặc sắc, danh nhân ở địa phương em (nếu có).
* Tư liệu về một trong các di tích lịch sử đã học (HS sưu tầm).
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động(3-5’)**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Học sinh nghe hoặc hát bài hát “Quê hương em”  - GV dẫn dắt HS vào bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (20-25’)**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về địa phương của em.**  **a. Mục tiêu:**Trình bày được các đặc điểm của địa phương em.  **b. Cách tiến hành**  \* GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4 HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Giới thiệu về địa phương của em theo gợi ý trong bảng.*  *+ Địa phương em tên là gì?*  *+ Địa phương em có những tỉnh, thành phố nào?*  *+ Địa phương em có những đặc điểm gì nổi bật?*  *+ Địa phương em có những hoạt động kinh tế chủ yếu nào?*  *+ Gới thiệu nét văn hóa đặc sắc của địa phương em?*  *+ Kể tên danh nhân tiêu biểu của địa phương em?*  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số vùng đã được học**  **a.Mục tiêu:**  - Nêu được tên một số vùng đã học.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội tiêu biểu của từng vùng.  **b. Cách tiến hành:**  -GV yêu cầu học sinh làm bài tập 2a  - GV yêu cầu HS nhắc lại tên các vùng đã học.  - Tỉnh của em thuộc vùng nào?  **\* Dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học.  - Yêu cầu học sinh chuẩn bị bài cho tuần sau. | -Các nhóm hoạt động. Sử dụng các hình thức khác nhau để trình bày về địa phương của mình: Sơ đồ tư duy, đóng vai hướng dẫn viên,…  -HS thao tác trên sách điện tử.  -HS trả lời. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 26 tháng 12 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: CHỦ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu khái niệm, dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ.

- Xác định được chủ ngữ trong câu, tạo được câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại các bộ phận chính của câu.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Giáo viên mời 1 HS lên tổ chức trò chơi: “ **Gọi thuyền**” để trả lời những câu hỏi cô giáo đã chuẩn bị và chuyển cho chủ trò.  - Nội dung các câu hỏi:  + Một câu văn dầy đủ gồm có mấy bộ phận chính?  + Hãy xác định bộ phận chính trong các câu sau:   1. *Sư tử là chúa tể rừng xanh.* 2. *Hoa hồng tỏa hương thơm ngát.* 3. *Các bạn học sinh chạy nhảy tung tăng.*   - GV nhận xét phần trò chơi.  - Giáo viên giới thiệu bài: Qua trò chơi các con đã được ôn lại các thành phần chính trong câu. Giờ học ngày hôm nay các con sẽ được tìm hiểu về bộ phận thứ nhất trong câu qua bài: **Chủ ngữ** | - Chủ trò hô to: *Gọi thuyền! Gọi thuyền!*  - Cả lớp hô: *Thuyền ai? Thuyền ai?*  - Chủ trò gọi tên bạn được chọn trả lời: *Thuyền A! Thuyền A!*  - Lần lượt cho các bạn trả lời, nhận xét và tặng quà cho bạn trả lời đúng.  - Câu trả lời đúng:  + Gồm hai bộ phận chính.   1. *Sư tử / là chúa tể rừng xanh.* 2. *Hoa hồng / tỏa hương thơm ngát.* 3. *Các bạn học sinh / chạy nhảy tung tăng.*   - HS lắng nghe, viết tên bài vào vở và một số HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Khám phá (10-15’)**  **\* Mục tiêu:**  - Hiểu khái niệm và dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  ***1. Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?***  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm bài trước lớp.  - GV bao quát, tổ chức nhận xét. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm, làm bài vào VBT  - Chơi trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng?**  2 đội (mỗi đội 3 thành viên) tham gia chơi tiếp sức ghép các sự vật với tác dụng của sự vật đó.  - HS cổ vũ, nhận xét, nhắc lại đáp án đúng. |
| ***2. Bộ phận nói trên trả lời cho câu hỏi gì?***  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV giới thiệu: Bộ phận trả lời cho CH *Ai?* hoặc *Con gì?, Cái gì?* Mà các em mới tìm được là một thành phần chính của câu, gọi là chủ ngữ. Câu phải có chủ ngữ thì mới thể hiện được một ý trọng vẹn, mới dễ hiểu. Đặc điểm của chủ ngữ chúng ta đã vừa tìm hiểu qua BT1 và BT2 và đó cũng là nội dung các con cần ghi nhớ sau tiết học ngày hôm nay. | - HS chia sẻ ý kiến với bạn.  - 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV mời HS đọc nội dung Bài học trong SGK, nhấn mạnh giúp học sinh khắc sâu các thông tin trong bài học. | - HS nhắc lại, lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập (10-15’)**  **\* Mục tiêu:**  - Dựa vào các dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ, xác định đúng chủ ngữ của từng câu trong đoan văn cho sẵn.  - Biết vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa. Biết nhận xét bài làm của bạn.  - Cẩn thận trong trình bày bài tập.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Tìm chủ ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau (BT 1)**  - Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập 1 vào phiếu bài tập/ vở BT:  - Tổ chức cho học sinh báo cáo thông qua trò chơi **Phỏng vấn**.  - Giáo viên quan sát, bao quát lớp, tổng kết trò chơi, chốt đáp án đúng:  ***Chú chuồn chuồn nước*** */ mới đẹp làm sao!* ***Màu vàng trên lưng chú*** */ lấp lánh.* ***Bốn cái cánh*** */ mỏng như giấy bóng.* ***Hai con mắt*** */ long lanh như thủy tinh.* ***Thân hình chú*** */ nhỏ và thon như màu vàng của nắng mùa thu.* | - 1 học sinh đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS đóng vai phóng viên hỏi chủ ngữ của từng câu và linh hoạt hỏi sâu thêm:  + Chủ ngữ này có tác dụng gì trong câu?  + Bạn tìm ra chủ ngữ bằng cách nào? |
| **\* Hoạt động 2: Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó (BT 2)**  - Giáo viên mời học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hỏi: Bài tập có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?  - Dành thời gian cho học sinh làm việc cá nhân.  - Tổ chức cho HS báo cáo bài bằng cách trả lời nối tiếp.  - GV lưu ý những lỗi sai về cấu tạo và nội dung mà học sinh thường mắc. | - 1 HS đọc, lớp theo dõi.  - HS: có hai yêu cầu:  + Đặt câu  + Chỉ chủ ngữ của câu vừa đặt.  - HS làm bài vào vở.  - 4 – 5 HS trình bày, HS cả lớp nghe, phân định đúng sai, nhận xét. |
| **4. Vận dụng (3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh củng cố lại bài, vận dụng vào luyện tập thêm ở nhà.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Em đã học được nội dung gì trong tiết học hôm nay?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.  - Dặn dò học sinh về nhà viết tự đặt thêm 5 câu và xác định chủ ngữ của mỗi câu đó. | - 2 – 3 HS trả lời bằng lời của mình theo nội dung ghi nhớ.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 47 : ƯỚC LƯỢNG TÍNH ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS ôn lại cách làm tròn số.  - TC cho HS chơi trò chơi: Chọn đáp án đúng.  Câu 1: Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 89 | B. 76 | C. 87 | D.85 |   Câu 2: Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 60 836 | B. 608 306 | C. 6 836 | D.68 306 |   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  Câu 1: B  Câu 2: C  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Hãy chia sẻ về nội dung bức tranh?  + Bạn voi nhắc nhở chúng ta điều gì?  + Làm tròn số các số 34, 67 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng.  GV nêu một số ví dụ đơn giản để HS củng cố cách làm.  Ví dụ: Làm tròn số các số 35, 29 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng. | - HS quan sát và trả lời:  + Một cô giáo và các bạn nhỏ trong lớp học.  + Hai HS cùng bàn chia sẻ lời của 2 bạn nhỏ trong tranh.  + Làm tròn từng số trước rồi hãy cộng.  + Làm tròn số các số 34, 67 đến hàng chục ta được số : 30, 70.  Vậy tổng 34 + 67 có kết quả ước lượng là : 30 + 70 = 100.  - HS thực hiện. |
| **3. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được cách ước lượng tính vào các bài tập  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: ( HS thực hiện vào phiếu bài tập)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập  a,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tổng | 52 + 27 | 86 + 98 | 73 + 56 | | Làm tròn các số hạng đến hàng chục | 50 và 30 | 90 và 100 | 70 và 60 | | Ước lượng kết quả của tổng | 80 | 190 | 130 |   b,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tổng | 472 + 326 | 623 + 401 | 359 + 703 | | Làm tròn các số hạng đến hàng trăm | 500 và 300 | 600 và 400 | 400 và 700 | | Ước lượng kết quả của tổng | 800 | 1000 | 1100 |   - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: ( làm việc nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu    - Nêu yêu cầu bài tập?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và viết kết quả vào vở ô li.  - GV nhận xét  + Để ước lượng số người tham gia hội chợ cả 3 ngày ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc  - Làm tròn số, tính.  Số người đến tham quan hội chợ trong ba ngày đó khoảng là:  6 000 + 5 000 + 3 000 = 14 000 (người)  Đáp số: 14 000 người  - Một số HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét.  + Làm tròn số người của từng ngày rồi tính tổng.  Làm tròn các số 5 826, 4 770 và 3 125 đến hàng nghìn ta được các số 6 000, 5 000 và 3 000. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khối | Khối 4 | Khối 5 | | Học sinh | 212 | 186 |   Hãy làm tròn số đến hàng trăm, rồi tính xem có khoảng bao nhiêu HS hai khối 4, 5?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ  + Làm tròn số HS: 200, 200  Số HS khối 4, khối 5 khoảng là:  200 + 200 = 400 ( HS )  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP CHỦ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. **Năng lực chung**

- Củng cố kiến thức về chủ ngữ, cách xác định bộ phận chủ ngữ, tìm chủ ngữ thích hợp với nội dung của câu. Bước đầu viết được đoạn văn ngắn sau đó xác định chủ ngữ.

- Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu đúng.

**2. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

**1. Giáo viên :** Máy tính, giáo án.

**2. Học sinh :** Vở TV tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3-5’)**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:  + Chủ ngữ là gì? Chủ ngữ thường trả lời cho câu hỏi nào?  - Nhận xét, chốt lại kiến thức về chủ ngữ cho hs. | - HS trả lời:  + Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu, cho biết:  - Sự vật được giới thiệu, nhận xét trong câu là Ai? Con gì? Cái gì?  - Sự vật được nêu hoạt động trong câu là Ai? Con gì? Cái gì?  - Sự vật được miêu tả được miêu tả điểm, trạng thái trong câu là Ai? Con gì? Cái gì? |

**2.Luyện tập(20-25’)**

**Bài 1**: Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho *bông hoa* trong đoạn văn dưới đây:

(*cô bé, Na, bầu trời, cả dãy phố, người và xe*)

Chiều hôm ấy, trời mưa như trút nước.✿ đầy mây đen và chớp giật loé từng đợt.✿ đã học bài xong và đang ngồi nhìn ra cửa sổ.✿ nhìn thấy một đoạn đường vắng lặng, trắng xoá màn mưa. Dưới lòng đường,✿ di chuyển hối hả.✿ hầu như không có một mái hiên nào đưa ra mặt đường. Một chút lo âu dâng lên trong tâm trí. Na chạy xuống nhà bảo mẹ kéo mái hiên ra phía ngoài đường để người đi đường có chỗ trú mưa…

(*Theo* La Nguyễn Quốc Vinh)

|  |  |
| --- | --- |
| - GV treo bảng phụ đoạn văn  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS hiểu yêu cầu đề bài:  + Em đọc từng câu văn, suy nghĩ, tìm trong những từ ngữ mà đề bài cho sẵn, thay vào từng bông hoa sao cho hợp lí. Chú ý đọc kĩ vế sau của câu để biết được đặc điểm, trạng thái, hoạt động của sự vật.  - GV chốt kiến thức về cách tìm chủ ngữ. | - HS đọc yêu cầu đề bài. Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Nhận xét. |

**Trả lời:**

Điền chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa như sau:

Chiều hôm ấy, trời mưa như trút nước. **Bầu trời** đầy mây đen và chớp giật loé từng đợt. **Na** đã học bài xong và đang ngồi nhìn ra cửa sổ. **Cô bé** nhìn thấy một đoạn đường vắng lặng, trắng xoá màn mưa. Dưới lòng đường, **người và xe** di chuyển hối hả. **Cả dãy phố** hầu như không có một mái hiên nào đưa ra mặt đường. Một chút lo âu dâng lên trong tâm trí. Na chạy xuống nhà bảo mẹ kéo mái hiên ra phía ngoài đường để người đi đường có chỗ trú mưa…

**Bài 2:**

Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu. Viết các câu vào vở.

a) **?** thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.

b) **?** nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.

c) **?** thổi vi vu.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Gợi ý HS đặt câu hỏi cho bộ phận chủ ngữ: Ai? Con gì? Cái gì?  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, chữa bài .  Gợi ý chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu:  a) ***Bạn Hoa***thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.  b)***Chú chim chích bông*** nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.  c) ***Gió*** thổi vi vu.  - GV chốt kiến thức về cách tìm chủ ngữ. | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS tự suy nghĩ và viết vào vở  - Trình bày trước lớp  - Nhận xét. |

**Bài 3**: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a) **Mây** **đen** che kín bầu trời.

b) **Cánh** **cổng đồn biên phòng** hiện ra trước mắt tôi.

c) **Một chú bộ đội** đang đứng gác trước cổng.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Gợi ý: Muốn đặt câu hỏi cho bộ phận chủ ngữ, em thường đặt câu hỏi như thế nào?  - GV chốt đáp án đúng:  a/ ***Cái gì*** che kín bầu trời?  b/ ***Cái gì*** hiện ra trước mắt tôi?  c/ ***Ai*** đang đứng gác trước cổng? | - Đọc yêu cầu đề bài  + Ai? Con gì? Cái gì?  - Nối tiếp trả lời  - Nhận xét. |

**3. Vận dụng(5-7’)**

Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:

a) Chủ ngữ là danh từ chỉ người.

b) Chủ ngữ là danh từ chỉ vật.

c) Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên



- HS quan sát kĩ bức tranh, xác định những sự vật nào có trong bức tranh và nối tiếp nhau đặt câu theo yêu cầu bài tập.

|  |  |
| --- | --- |
| - H/D nhận xét và góp ý cho HS. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 3 : Tiếng Việt

**Bài viết 2:** **VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**( Cấu tạo của bức thư)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

- Nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi; nêu được những việc cần làm để viết một bức thư thăm hỏi.

- Biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì.

2. Năng lực chung:

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cách viết thư thăm hỏi.

- NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được cách thể hiện cấu tạo của bài văn viết thư thăm hỏi dễ ghi nhớ.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì; biết cách thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với người thân ở xa qua việc viết thư.

- PC chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, bài văn mẫu, 2 bộ thẻ chữ về cấu tạo của bài văn viết thư làm quen.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một; vở viết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Ôn lại cấu tạo của bài văn viết thư làm quen đã học ở lớp 3.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Tổ chức trò chơi: **Tiếp sức**  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi đội chơi gồm 3 thành viên sẽ nhận được 1 bộ thẻ chữ, tren mỗi thẻ ghi 1 nội dung của Thư làm quen. Nhiệm vụ của mỗi đội chơi là chạy tiếp sức, gắn các thẻ này lên bảng theo đúng thứ tự nội dung của một bức thư làm quen. Đội nào đúng và nhanh hơn sẽ chiến thắng.  - GV chọn HS và tổ chức trò chơi.  **-** GV nhận xét và tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới: Trò chơi vừa rồi đã giúp chúng ta ôn lại dạng văn viết thư với mục đích làm quen với những người bạn mới ở xa mà các em đã học ở lớp 3. Lên lớp 4, các em sẽ được tìm hiểu kĩ hơn về cách viết thư và luyện tập để viết được những bức thư thăm hỏi, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ và yêu thương giữa em với mọi người. Để thực hiện được mục tiêu đó, cô trò ta sẽ cùng nhau tìm hiều bài học ngày hôm nay: **Viết thư thăm hỏi.** | **-** HS lắng nghe, xung phong tham gia đội chơi.  **-** 6 Hs tham gia, HS lớp cổ vũ.  - HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá(10-15’)**   **\* Mục tiêu:**  - Hiểu và nhớ cấu tạo của bài văn viết thư thăm hỏi.  - Nêu được những việc cần làm để viết một bức thư thăm hỏi.  - Biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi dì.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 1: Nhận xét**  ***1. Đọc bức thư sau:***  - GV mời HS đọc to bức thư. | - 1 – 2 HS đọc, lớp lắng nghe. |
| ***2. Trả lời câu hỏi***  - GV gọi HS đọc các CH.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời CH  \*GV sử dụng kĩ thuật “**Bể cá**” để chia sẻ kết quả trả lời CH.  - GV mời đại diện các nhóm lên tạo thành nhóm 4 để chia sẻ.    - Đáp án các câu hỏi:  *a) Bạn Hiền Trang gửi thư cho ai, để làm gỉ?*  *b) Bức thư gồm có mấy đoạn? Nội dung của mỗi đoạn là gì?*  *c) Bức thư, thể hiện tình cảm của bạn Hiền Trang thế nào?* | - 2 HS đọc  - HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo sự điều khienr của nhóm trưởng.  - 1 HS đóng vai nhóm trưởng, 3 bạn đóng vai thành viên, thực hiện chia sẻ kết quả thảo luận trong nhóm cho cả lớp cùng quan sát và nhận xét.  *a) Bạn Hiền Trang gửi thư cho dì, để chúc mừng dì mới đạt Huy chương Bạc môn nhảy xa tại Đại hội Thể thao toàn quốc, thăm hỏi dì về đời sống và việc tập luyện ở Trung tâm Thể thao.*  *b) Trừ câu nêu địa điểm và ngày, tháng, năm viết thư; chữ kí và tên của người viết thư, bức thư gồm 5 đoạn:*  *+ Đoạn 1: (Dì yêu quý!): lời chào dì.*  *+ Đoạn 2: (Được tin ... sắp tới): chúc mừng dì mới đạt Huy chương Bạc.*  *+ Đoạn 3:(Dì ơi, ... yên tâm): thăm hỏi tình hình của dì.*  *+ Đoạn 4: (Về phần mình, ... tập luyện nhé!”.): thông tin về tình hình của bản thân.*  *+ Đoạn 5 (phần còn lại): lời chúc.*  *c) Bức thư thể hiện niềm tự hào và quan tâm đến dì.* |
| **HĐ 2: Rút ra bài học**  - GV: Qua phần trả lời CH vừa rồi các con cũng đã nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi gồm những nội dung nào. Đó cũng chính là nội dung của bài học ngày hôm nay.  - Mời HS đọc to phần Bài học.  - GV lưu ý vị trí thình bày của các thông tin: *Địa điểm, thời gian viết thư; Chữ kí và tên của người viết thư* | - HS lắng nghe.  - 2 – 3 HS đọc to.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **\* Mục tiêu:**  - Nhớ cấu tạo của bức thư.  - Vận dụng quy tăc Bàn tay đã học để xác định những việc cần làm khi viết một bức thư thăm hỏi.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 3: Luyện tập**  - Gọi đọc yêu cầu của phần luyện tập (2 lần).  - Gọi HS đọc *Gợi ý*  - Gv mời học sinh nhắc lại quy tắc bàn tay  + Viết về ai?  + Tìm ý:  + Sắp xếp ý:  + Viết đoạn văn:  + Hoàn chỉnh đoạn văn:  - GV hướng dẫn học sinh dựa vào yêu cầu của BT và *Quy tắc Bàn tay*, xác định những việc cần làm:  + Viết thư thăm hỏi ai?  + Tìm ý:  + Sắp xếp ý:  + Viết các đoạn văn:  + Hoàn chỉnh bức thư:  - GV mời một số HS nói về dự định viết bức thư thăm hỏi của mình.  - Mời HS khác nhận xét, GV hoàn thiện câu trả lời của HS.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc  - 1 HS đọc  - 1 HS nhắc lại  - HS thảo luận nhóm 4 - 6 xác định những bước cần làm trong *Quy tắc Bàn tay:*  + Thăm hỏi người thân/ một người chưa quen.  + Tương ứng với 5 phần chính của bức thư:  *1. Lời chào*  *2. Lời tự giới thiệu (nếu cần)*  *Lí do viết thư*  *3. Lời thăm hỏi*  *4. Thông tin về tình hình bản thân*  *5. Lời chúc*  + Sắp xếp các ý em tìm được; có thê thêm / bớt / điều chỉnh các ý.  + Dựa vào kết quả bước 3 để viết các đoạn văn.  + Đọc lại đoạn văn, phát hiện và sửa lỗi (nếu có); có thể điều chinh đoạn văn (thêm hoặc bớt từ ngừ, thay từ ngữ...) cho hay.  - Một số HS đại diện nhóm chia sẻ. |
| 1. **Vận dụng (5-7’)**   **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ những điều vừa học được.  GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV nhận xét tiết học .  - Dặn HS về nhà thể hiện cấu tạo của bài văn viết thư dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản. | - HS xung phong lên chia sẻ.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG**

**ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS báo cáo được kết quả thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự tìm hiểu về hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về việc thực hiện đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

***\*GDĐP: Giáo dục truyền thống quê hương***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh các làng nghề truyền thống ở địa phương.      - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS đưa ra ý kiến trả lời.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nêu được kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc cả lớp***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được?  + Kết quả thu được?  + Ý nghĩa của những việc làm đó?  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*GDĐP: Ngoài những hoạt động thể hiện truyền thống yêu nước, Hải Dương có nhiều hoạt động giáo dục truyền thống tương thân- tương ái và truyền thống hiếu học:*  *- Tết yêu thương*  *- Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Thành Đông*  *- Cùng em đến trường*  *- Cuộc thi “ Đại sứ văn hóa đọc”*  *- Ngày hội “ Đổi sách lấy cây xanh”* | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  + Tham gia thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, vệ sinh đài tưởng các anh hùng liệt sĩ,...  + Hoàn thành công việc.  + Giúp em thêm hiểu hơn về cuộc sống, ghi nhớ những công lao của những người anh hùng.  - Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.  - Lắng nghe và nhận xét bạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà hoàn thành phiếu tự đánh giá trong VBT. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**Bài 47 : ƯỚC LƯỢNG TÍNH (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - TC cho HS chơi trò chơi: Truyền điện.  - 1 HS nêu phép tính, HS khác sử dụng ước lượng tính nêu tổng hoặc hiệu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức(10-12’)**  **-** Mục tiêu: Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đầu bài  - Gọi HS đọc mẫu    + Để ước lượng tích ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài phiếu học tập.    - GV nhận xét, khen. | - 1 HS đọc đầu bài  - 1 HS đọc mẫu  - Chia sẻ điều mình hiểu về mẫu.  - Ta làm tròn số lên hoặc làm tròn số xuống, sau đó ước lượng tích  + Xét tích 87 × 3  Làm tròn số 87 đến hàng chục ta được số 90.  Vậy tích 87 × 3 có kết quả ước lượng là: 90 × 3 = 270.  + Xét tích 19 × 8  Làm tròn số 19 đến hàng chục ta được số 20.  Vậy tích 19 × 8 có kết quả ước lượng là: 20 × 8 = 160.  + Xét tích 81 × 92  Làm tròn các số 81 và 92 đến hàng chục ta được các số 80 và 90.  Vậy tích 81 × 92 có kết quả ước lượng là: 80 × 90 = 7 200.  + Xét tích 578 × 54  Làm tròn các số 578 và 54 đến hàng chục ta được các số 580 và 50.  Vậy tích 578 × 54 có kết quả ước lượng là: 580 × 50 = 29 000.  - HS chia sẻ bài làm. |
| **3. Thực hành luyện tập(15-20’)**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được cách ước lượng tính vào các bài tập  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: ( HS thực hiện nhóm 4 )**  - Gọi HS đọc yêu cầu  + Tranh vẽ gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu ( thiết kế phiếu mua hàng ).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên sản phẩm | Giá tiền ( đồng )/ 1 sp | Số lượng | | Kem đánh răng | 29 000đ |  | | Dầu gội đầu | 41 800đ |  | | Sữa tắm | 37 500đ |  |   \* Gợi ý:  + Cô Hà dự kiến mua gì? Số lượng?  + Ước lượng số tiền phải trả?  + Kiểm tra số tiền mình có?  + Điều chỉnh.  - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: ( Làm bài cá nhân)**    + Đây là loại phương tiện gì?  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - Tranh vẽ 3 sản phẩm mà cô Hà cần mua.  - HS làm bài nhóm 4  Làm tròn các số 29 000, 41 800, 37 500 đến hàng nghìn ta được các số 29 000, 42 000, 38 000.  Ước lượng số tiền để cô Hà mua đồ là:  29 000 + 42 000 + 38 000 = 109 000 (đồng)  Vì 109 000 > 100 000 nên cô Hà không đủ tiền mua các mặt hàng.  - HS chia sẻ bài  + Xe máy  - HS đọc yêu cầu.  Trả lời:  Làm tròn số 23 708 đến hàng nghìn ta được số 24 000.  Ước lượng mỗi tháng công ty đó bán được số chiếc xe máy là:  24 000 : 12 = 2 000 (chiếc)  Đáp số: 2 000 chiếc  - HS chia sẻ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: HS tham gia trò chơi “ Đi siêu thị”. Với mỗi bạn có 50 000 đồng. Mua ít nhất 4 sản phẩm khác nhau ( trong đó có 2 sản phẩm với giá 10 000 đ ).   |  |  | | --- | --- | | Tên sản phẩm | Giá tiền ( đồng )/1 sp | | Kem dừa | 10 000đ | | Bim bim | 10 000đ | | Sữa | 13 500đ | | Kẹo dẻo | 5 300 đ | | Bánh mì | 6 700 đ | | Kẹo mút | 3 500 đ | | Bim bim | 4 500 đ | | Ô tô ( đồ chơi ) | 10. 500đ | | Kem ốc quế | 7 800đ |   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi, chia sẻ mình đã mua sản phẩm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng **(\*4C)**

**ÔN LUYỆN CHIA CHO SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ (Tiếp)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số,

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Gọi HS nêu cách chia cho số có hai chữ số.  - Ta thực hiện theo thứ tự nào ?  - Trong phép chia có dư có đặc điểm gì?  - Yêu cầu hs vận dụng lấy ví dụ và thực hiện tính  - GV nhận xét  *Chốt: Muốn chia cho số có hai chữ số ta lấy số đã cho chia lần lượt từ trái sang phải. Nếu hai chữ số đầu của số bị chia nhỏ hơn số chia ta phải lấy đến ba chữ số đầu chia, chia cho đến hết thì thôi.* | - 2 HS nêu cách chia  - Từ trái sang phải  - Số dư nhỏ hơn số chia  - HS tự lấy ví dụ và thực hiện phép tính đó. |

**2. Luyện tập(20-25’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**. Đặt tính rồi tính:  a, 3950 : 45 b, 3846 : 98  3814 : 76 2780 : 74  - Nhận dạng phép tính  - Nhắc lại các b­ước thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.  - Nhận xét, chữa  *Chốt cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số .*  **Bài 2.** Tính giá trị của biểu thức sau :  a) 6125 : 25 x 35  b, 197 x 6 + 6384 : 21  - Nêu cách tính các biểu thức trên.  - GV chấm Đ/S nhận xét.  *Củng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức*.  **Bài 3:** (Bảng phụ)  Một trường tiểu học thuê xe chở học sinh đi xem xiếc. Có 8 xe đi đầu, mỗi xe chở 52 học sinh; 8 xe đi sau, mỗi xe chở 36 học sinh. Hỏi:  a) Trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh đi xem xiếc?  b) Trung bình mỗi xe chở bao nhiêu học sinh?  GV hướng dẫn:  B1: Tìm học sinh trong 8 xe đi đầu  B2: Tìm học sinh trong 8 xe đi sau  B3: Tìm tổng số học sinh đi xem xiếc  B4: Tìm trung bình mỗi xe chở.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa bài, GV nhận xét  *Chốt:Bài toán tìm số TBC; cách giải dạng toán đó.* | - HS đọc bài toán và làm bài vào vở  - 1 hs làm bảng lớp  - HS nhận xét chữa bài  - KKHS lấy thêm các phép tính khác    **HĐ cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - HS tự làm vào vở  - 2HS chữa - Lớp NX, nêu thứ tự thực hiện.  **Hoạt động nhóm đôi**  - Đọc, phân tích bài toán  - Tóm tắt bài toán  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1 hs làm bảng lớp trìh bày.  - HS nhận xét chữa bài  Đáp số : a, 704 học sinh  b, 44 học sinh |

**3.Vận dụng(3-5’)**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu HS mỗi em lập 1 phép tính chia cho số có hai chữ số, tự làm cá nhân. | |
| - GV cho mỗi HS lập một phép tính, làm bài vào vở. | - Làm phép tính vào vở. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS: cách chia cho số có hai chữ số. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**Toán:** **ÔN TẬP CHUNG VÈ PHÉP CHIA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số (học sinh thành thạo chia thu gọn)

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  -Lớp hát tập thể bài : ” Em yêu toán” | - Cả lớp hát |

**2. Luyện tập(20-25’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1**. Đặt tính rồi tính (chia thu gọn)  a, 35 089 : 35 b, 9 809 : 42  c, 10 000 : 40 d, 5 123 : 61  - Nhắc lại các b­ước thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.  - Nhận xét, chữa  *Chốt cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số theo chia thu gọn.*  **Bài 2.** Tính bằng cách thuận tiện :  a) 7 200 : ( 2 x 6)  b, 21 000 : ( 3x 7)  c, 480 : 12  d, 600 : 15  - Nêu cách tính thuận tiện các biểu thức trên.  - GV chấm Đ/S nhận xét.  *Củng cố cách tính thuận tiện trong từng trường hợp.*  **Bài 3:** (Bảng phụ)  Một xe ô tô di chuyển trong 5 giờ đầu, mỗi giờ đi được 60km. Trong 8 giờ sau xe đi được 610km. Hỏi trung bình mỗi giờ xe ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét đường?  GV hướng dẫn:  B1: Tìm 5 giờ đầu xe đi được bao nhiêu km  B2: Tìm tổng quãng đường mà xe đi được trong 13 giờ  B3: Tìm trung bình mỗi giờ xe đi được bao nhiêu km.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa bài, GV nhận xét  *Chốt:Bài toán tìm số TBC; cách giải dạng toán đó.*  **3.Vận dụng(3-5’)**  **Bài 4**: Trong một phép chia một số cho 18 có thương là 224, số dư là số dư lớn nhất có thể có được trong phép chia này. Tìm số bị chia.  - Y/ c xác định số dư  - HS làm bài vào vở  + B1 : Tìm số dư lớn nhất  + B2: Tìm SBC  *GV chốt cách tìm số dư lớn nhất khi biết số chia, tìm số bị chia* | | - HS đọc bài toán và làm bài vào vở  - 1 hs làm bảng lớp  - HS nhận xét chữa bài  - KKHS lấy thêm các phép tính khác    **HĐ cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - HS tự làm vào vở  - 2HS chữa - Lớp NX, nêu thứ tự thực hiện.  **Hoạt động nhóm đôi**  - Đọc, phân tích bài toán  - Tóm tắt bài toán  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1 hs làm bảng lớp trìh bày.  - HS nhận xét chữa bài  Đáp số : 70km  - Đọc đề phân tích yêu cầu đề, TL nhóm đôi cách làm.  - Lập kế hoạch bài giải  (nhóm 2)  - Trình bày bài giải vào vở  Vì số chia là 12 nên số dư lớn nhất là: 18 - 1 = 17  Số bị chia là:   1. 18 + 17 = 4049 |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | | - HS: cách chia cho số có hai chữ số. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | |  | |
| - GV nhận xét giờ học. | |  | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………..

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**